

Số: 169/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 173/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1975;

Địa chỉ thường trú: ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ tạm trú: nhà trọ Nguyễn Quốc V, tổ C, khu phố S, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị Oanh K, sinh năm 1982;

Địa chỉ thường trú: thôn A, xã H, thành phố B (nay là xã H), tỉnh Đắk Lắk;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Oanh K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk), được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 139, ngày 25/10/2010. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà K là hợp pháp theo qui định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông T và bà K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Oanh K có 02 con chung là Lê Thị Thúy V1, sinh ngày 20/9/2004 và Lê Thành Đ, sinh ngày 15/4/2010. Ông T và bà K thống nhất để bà K được trực tiếp nuôi con chung là Lê Thành Đ. Đối với con chung Lê Thị Thúy V1 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Lê Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Thành Đ số tiền 3.000.000đồng/tháng tính từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Oanh K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Oanh K mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (03/9/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Oanh K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung là Lê Thành Đ, sinh ngày 15/4/2010 cho bà Nguyễn Thị Oanh K trực tiếp nuôi. Đối với con chung là Lê Thị Thúy V1, sinh ngày 20/9/2004 đã trên 18 tuổi các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông Lê Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Thành Đ số tiền 3.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, nợ chung: ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Oanh K không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Lê Ngọc T và bà Nguyễn Thị Oanh K mỗi người phải chịu số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011741 ngày 27/8/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Hòa Phú, tỉnh Đắk Lắk;
- Dương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Trung